

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**



**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRUNG TÂM TIN HỌC
GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**

TP. HỒ CHÍ MINH – 2012

PHẦN 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐƠN VỊ

1. Tên đơn vị (theo quyết định thành lập)

- Tiếng Việt: Trung tâm nghiên cứu, giảng dạy và ứng dụng tin học.
- Tiếng Anh: Center of Informatics.

2. Tên viết tắt của đơn vị

- Tiếng Việt: Trung tâm Tin học.
- Tiếng Anh: Center of Informatics.

3. Tên trước đây: Bộ môn Tin học.

4. Cơ quan chủ quản: Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Tp.HCM.

5. Địa chỉ của đơn vị:

Phòng B.007, số 10 – 12 Đinh Tiên Hoàng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

6. Thông tin liên hệ

- Điện thoại: (08) 39100535
- Số fax: (08) 38221903
- Website: www.hcmussh.edu.vn

7. Thời gian thành lập và đào tạo

- Năm thành lập đơn vị (theo quyết định thành lập): 2000
- Khóa đào tạo đầu tiên: khóa 1, năm 2000

II. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

1. Chức năng

Trung tâm Tin học là trung tâm đào tạo – nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng khoa học công nghệ thông tin vào giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý trên lĩnh vực khoa học xã hội & nhân văn trực thuộc Trường Đại học KHXH & NV – ĐHQG TP.HCM.

2. Nhiệm vụ

a. Về đào tạo

- Đào tạo môn Tin học đại cương cho sinh viên hệ chính quy và không chính quy thuộc trường ĐH KHXH & NV.
- Giảng dạy môn Tin học đầu ra cho học viên cao học và nghiên cứu sinh thuộc Trường ĐH KHXH & NV.
- Giảng dạy các học phần tin học chuyên ngành cho sinh viên các hệ chính quy, không chính quy phối hợp với phòng sau đại học đào tạo chứng chỉ tin học đầu ra sau đại học.
- Đào tạo và cấp chứng chỉ tin học trình độ A và trình độ B cho học viên trong & ngoài Trường.
- Liên kết với các đơn vị trong và ngoài ngành đào tạo các loại chứng chỉ tin học.
- Quản lý các phòng máy do nhà trường giao để hướng dẫn thực hành, thực tập cho sinh viên, học viên.

b. Về Nghiên cứu khoa học

- Phối hợp với các đơn vị trong trường triển khai các đề tài nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ và đào tạo, nghiên cứu khoa học, công tác quản lý của Trường.
- Giúp đỡ, hướng dẫn hỗ trợ về mặt công nghệ thông tin đối với cán bộ, giảng viên, sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học.

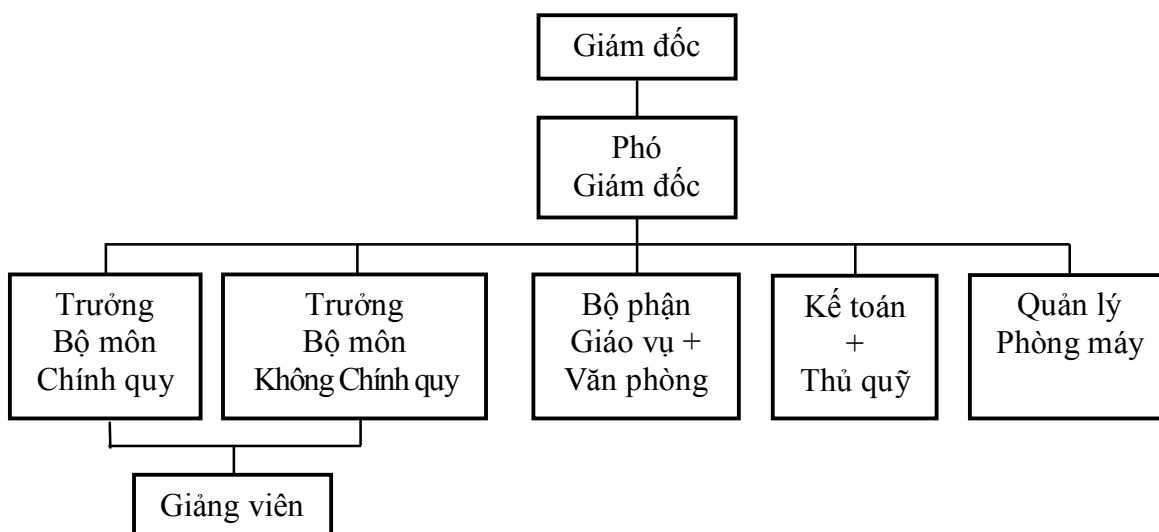
- Biên soạn giáo trình, tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác giảng dạy.

c. Về cơ sở vật chất

Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của máy móc, thiết bị công nghệ thông tin của Trung tâm và Nhà trường.

III. NHÂN SỰ TRUNG TÂM TIN HỌC

1. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm



2. Nhân sự

STT	Họ và tên	Học vị/ chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Ban Giám đốc			
1	Lê Hữu Phước	Tiến sĩ, Giám đốc Trung tâm	Quản lý chung
2	Đỗ Văn Thắng	Thạc sĩ, Phó Giám đốc TT	Quản lý chung, phụ trách tài chính và cơ sở vật chất
Trưởng Bộ môn			
1	Nguyễn Đăng Ty	Thạc sĩ	Phụ trách đào tạo hệ Chính quy
2	Đỗ Văn Thắng	Thạc sĩ	Phụ trách đào tạo hệ Không chính quy (kiêm nhiệm trong thời gian ThS. Phạm Ngọc Việt Phương đi học NCS nước ngoài)

Giảng viên			
1	Đỗ Văn Thắng	Thạc sĩ	Giảng viên
2	Nguyễn Đăng Ty	Thạc sĩ	Giảng viên
3	Hồ Thị Phương Nga	Thạc sĩ	Giảng viên
4	Phan Thành Huân	Thạc sĩ	Giảng viên
5	Nguyễn Thanh Huy	Thạc sĩ	Giảng viên
6	Phạm Ngọc Việt Phương	Thạc sĩ	Giảng viên (đi học NCS nước ngoài)
7	Võ Tấn Tài	Cử nhân	Giảng viên
8	Nguyễn Ánh Ngọc	Cử nhân	Giảng viên
9	Tôn Nữ Kim Phụng	Cử nhân	Giảng viên
Bộ phận văn phòng			
1	Trịnh Đức Thọ	Trung cấp	Quản lý phòng máy, kiêm thủ quỹ
2	Nguyễn Thị Thu Phương	Cử nhân	Kế toán, trực văn phòng
3	Tôn Nữ Kim Phụng	Cử nhân	Giáo vụ, trực văn phòng
4	Nguyễn Ánh Ngọc	Cử nhân	Giáo vụ, ghi danh, trực văn phòng

PHẦN II. KHÁI QUÁT VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2007-2011

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Xây dựng quy chế, nội quy hoạt động của Trung tâm, quy chế thi Tin học đưa vào thực hiện trong năm học 2008 – 2009. Từ đó đã củng cố, nâng cao nề nếp, trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng cán bộ giảng dạy, cán bộ văn phòng theo đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công.
- Triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ các hệ đào tạo chính quy và không chính quy theo đúng lộ trình thu được những kết quả bước đầu; xây dựng hoàn thiện các văn bản tạo thành pháp lý cho hoạt động đào tạo; rà soát, chỉnh lý đề cương chi tiết môn học, tài liệu giảng dạy.
- Ổn định và phát triển quy mô đào tạo hợp lý ở tất cả các hình thức đào tạo (chính quy, không chính quy, tin học A,B; tin học liên kết); đảm bảo lượng đào tạo cơ bản; sản phẩm đào tạo của Trung tâm được Nhà trường và xã hội thừa nhận.
- Quy trình tổ chức thi và cấp chứng chỉ được thực nghiệm túc, đúng quy chế; đẩy mạnh công tác thanh tra đào tạo, công tác kiểm tra chất lượng đào tạo, xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhằm tăng cường kỹ cương, nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo.
- Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo (phòng học thực hành tại cơ sở Đình Tiên Hoàng) có chuyển biến khá tích cực. Các phần mềm quản lý học vụ, trang web đào tạo cung cấp thông tin cho sinh viên được xây dựng, góp phần tăng cường hiệu lực quản lý đào tạo và tiện ích cho sinh viên.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG GIAI ĐOẠN 2007 - 2010

1. Đào tạo

a. Đào tạo chính quy

- Hàng năm Trung tâm đào tạo trung bình 2100 sinh viên hệ chính quy tại 2 cơ sở Đinh Tiên Hoàng và Thủ Đức với tỷ lệ đạt là 60%.

b. Đào tạo không chính quy

- Tỷ lệ đạt của các lớp Tin học đại cương không chính quy là 81,61%, thi chứng chỉ A là 44,10%.

c. Đào tạo Tin học sau đại học

- Tham gia đào tạo cho học viên sau Đại học do phòng sau Đại học tổ chức.

2. Nghiên cứu khoa học

- Hoàn chỉnh Phần mềm Quản lý đào tạo Tin học ứng dụng cho Trung tâm Tin học.
- Hoàn chỉnh giáo trình Tin học Đại cương.

3. Về tài chính

- Trung tâm là đơn vị hạch toán báo sổ với Nhà trường, trực tiếp thanh toán các chi phí theo qui định và trích lập 3 quỹ (khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển) với tỷ lệ 30% chênh lệch thu chi, còn 70% chênh lệch thu chi nộp về Trường.
- Tài chính từ năm 2007 đến nay được thực hiện như sau:

Năm học	2006 - 2007	2007 - 2008	2008 - 2009	2009 - 2010	2010- 2011
Doanh thu	797.851.000	827.489.000	904.800.000	1.091.619.450	1.169.585.000
Chi phí	432.300.926	472.617.326	542.457.572	576.395.948	489.651.799
Chênh lệch	365.550.074	354.871.674	362.342.428	515.223.502	679.933.201

Nộp trường	269.550.074	261.135.202	280.223.428	360.035.568	475.953.240
Trích quỹ TT	96.000.000	93.736.472	82.119.000	155.187.934	203.979.961
Phúc lợi	6.500.000	44.536.472	37.619.000	66.100.000	107.141.360
Khen thưởng	89.500.000	49.200.000	44.500.000	38.500.000	46.800.000
Đầu tư phát triển				50.587.934	50.038.601

3. Về Cơ sở vật chất

- Quản lý tài sản tương đối tốt, phục vụ kịp thời cho công tác đào tạo Tin học cho sinh viên của Trường.

III. HẠN CHẾ

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy chưa mạnh mẽ và thiếu đồng bộ; cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo trình, tài liệu tham khảo... còn thiếu.
- Chương trình và nội dung đào tạo chưa chú ý trang bị kỹ năng cần thiết cho sinh viên; việc chỉnh lý chương trình giáo dục dựa trên ý kiến đóng góp của giáo viên, cựu sinh viên chưa được thực hiện thường xuyên và có kế hoạch đồng bộ.
- Hoạt động quản lý đào tạo ở một số mặt còn thiếu chuyên nghiệp do nhân lực, các phương tiện kỹ thuật phục vụ, trang bị cơ sở vật chất còn yếu và thiếu.

III. PHÂN TÍCH SWOT

<p style="text-align: center;"><u>S (Điểm mạnh)</u></p>	<p style="text-align: center;"><u>W (Điểm yếu)</u></p>
<p>S1: Đội ngũ cán bộ tâm huyết, có khả năng nâng cao trình độ.</p> <p>S2: Phương thức đào tạo đa dạng phù hợp với nhu cầu thực tế.</p> <p>S3: Lãnh đạo có quyết tâm đổi mới, tiếp cận với xu thế hiện nay về công nghệ thông tin.</p> <p>S4: Trang thiết bị đáp ứng tốt nhu cầu học tập cũng như giảng dạy.</p>	<p>W1: Chưa cạnh tranh được với các Trung tâm Tin học hàng đầu ở Tp.HCM.</p> <p>W2: Tính liên thông ở các Trường chưa tốt.</p> <p>W3: Thiếu cán bộ giảng viên có chuyên môn cao.</p> <p>W4: Tin học hoá thiếu đồng bộ, chưa theo kịp tốc độ phát triển.</p>
<p style="text-align: center;"><u>O (Cơ hội)</u></p>	<p style="text-align: center;"><u>T (Thách thức)</u></p>
<p>O1: Triển khai đào tạo theo hệ thống tín chỉ các hệ đào tạo theo đúng lộ trình và thu được những kết quả bước đầu.</p> <p>O2: Trường là thành viên của ĐHQG-HCM.</p> <p>O3: Ổn định quy mô đào tạo các hình thức đào tạo.</p>	<p>T1: Tin học đào tạo trong trường ĐH KHXXH&NV chưa được xã hội thực sự coi trọng, kém lợi thế cạnh tranh.</p> <p>T2: Yêu cầu của xã hội ngày càng cao, nhưng nguồn lực của trường vẫn còn hạn chế.</p> <p>T3: Tổ chức các lớp ở các hệ đào tạo nghiêm túc, đúng quy chế; tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy.</p>

PHẦN III. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

GIAI ĐOẠN 2011 – 2015

Mục tiêu chung

Tăng cường chất lượng công tác quản lý đào tạo, phát huy hiệu quả các nguồn lực của nhà trường nhằm phục vụ một cách tốt nhất cho hoạt động đào tạo tin học, hướng đến mục tiêu nâng chất lượng đào tạo tại trường Chiến lược phát triển Trung tâm Tin học được xây dựng trên cơ sở của “Kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn giai đoạn 2011-2015”, gồm 6 lĩnh vực:

1. Đào tạo
2. Nghiên cứu khoa học
3. Tổ chức cán bộ
4. Tài chính
5. Đảm bảo chất lượng
6. Cơ sở vật chất

I. ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng đào tạo
- Đa dạng hóa và mở rộng các loại hình đào.
- Chương trình đào tạo, đề cương chi tiết được chuẩn hóa đến mức tốt nhất.

2. Giải pháp

- Tập trung củng cố các loại hình đang đào tạo cho phù hợp loại hình trường và nhu cầu và xã hội.
- Phối hợp các Khoa để lên kế hoạch, thời gian đào tạo phù hợp từng khóa, học kỳ và tín chỉ.
- Định kỳ rà soát, cải tiến máy móc, phần mềm dạy học.

- Hàng năm rà soát, cập nhật giáo trình, tài liệu tham khảo.
- Mở rộng liên kết đào tạo Tin học đại cương; Chứng chỉ A,B với các trường Đại học, Cao đẳng khác ngoài Đại học Quốc gia.
- Xây dựng đào tạo các chương trình Tin học ngắn hạn, Tin học chuyên ngành theo yêu cầu của đơn vị liên kết.
- Chỉ tiêu dự kiến các năm:

NĂM HỌC	2011 – 2012	2012 – 2013	2013 – 2014	2014 – 2015	2015 – 2016
Đào tạo Chính quy	1.780	1.800	1.850	1.900	2.000
Đào tạo Không Chính quy	518	600	700	800	900
Chứng chỉ A, B, liên kết	700	750	825	900	950
Thi Chứng chỉ A, B	1.100	1.210	1.331	1.465	1.610

II. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, nghiên cứu xây dựng ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực đào tạo, quản lý.

2. Giải pháp

- Xây dựng đề án ứng dụng và chuyển giao công nghệ thông tin trong lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn.
- Hỗ trợ các đơn vị trong Trường về nghiệp vụ liên quan đến công nghệ thông tin.
- Hoàn thành và chỉnh sửa giáo trình, bài giảng.

III. TỔ CHỨC CÁN BỘ

1. Mục tiêu

- Chuẩn hóa các cán bộ và giảng viên có trình độ cao về tin học.
- Tổ chức bộ máy Trung tâm vững chắc, đồng bộ.
- Các cán bộ, chuyên viên và giảng viên là cơ hữu.

2. Giải pháp

- Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý và chuyên viên.
- Tạo điều kiện để giảng viên học nâng cao trình độ chuyên ngành công nghệ thông tin.
- Tuyển thêm giảng viên và nghiên cứu viên có năng lực, kinh nghiệm.
- Hợp tác với các doanh nghiệp về lĩnh vực công nghệ thông tin gia hợp tác trong việc nghiên cứu khoa học và chuyển giao khoa học công nghệ.
- Kế hoạch tổ chức đội ngũ của Trung tâm giai đoạn 2011 – 2015:

Năm học	2011-2012	2012-2013	2013- 2014	2014 - 2015	2015- 2016
Tổng số:	12	12	13	14	15
Tiến sĩ	1	1	1	1	2
Thạc sĩ	6	7	8	9	9
Cử nhân	4	4	4	4	4
Trung cấp	1	0	0		
Giảng viên	8	7	8	9	10
Nghiên cứu viên	0	1	1	1	1
Chuyên viên (kế toán)	1	1	1	1	1
Chuyên viên kiêm giảng dạy	3	3	3	3	3

IV. TÀI CHÍNH

1. Mục tiêu

- Tăng doanh thu, đẩy mạnh tiết kiệm chi, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu chi từng năm học.

2. Giải pháp

- Chuẩn hóa quy chế chi tiêu nội bộ.
- Đẩy mạnh lượng học viên, mở rộng chương trình đào tạo và đối tượng học.
- Phối hợp Nhà trường đảm bảo kế hoạch thu chi từng học phần, từng năm học.
- Dự kiến doanh thu năm sau tăng 10% so với năm trước, cụ thể doanh thu năm học 2015 – 2016 đạt mức 1.852.086.500.
- Bảng dự kiến doanh thu giai đoạn 2011 – 2015:

Năm học	2011-2012	2012-2013	2013- 2014	2014 - 2015	2015- 2016
Doanh thu	1.265.000.000	1.391.500.000	1.530.650.000	1.683.715.000	1.852.086.500
Chi phí	581.900.000	640.090.000	704.099.000	774.508.900	851.959.790
Chênh lệch	683.100.000	751.410.000	826.551.000	909.206.100	1.000.126.710
Nộp trường	485.760.000	534.336.000	587.769.600	646.546.560	711.201.216
Trích quỹ TT	197.340.000	217.074.000	238.781.400	262.656.540	288.925.494
Phúc lợi	98.670.000	108.537.000	119.390.700	131.329.770	144.462.747
Khen thưởng	59.202.000	65.122.200	71.634.420	78.797.862	86.677.648
Đầu tư phát triển	39.468.000	43.414.800	47.756.280	52.531.908	57.785.099

V. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

- Chuẩn hóa, quy trình hóa các công việc cũng như công tác tổ chức học, tổ chức thi.
- Tăng cường tính chuyên nghiệp trong công tác phục vụ.
- Cơ sở dữ liệu đầy đủ, phục vụ công tác tự đánh giá theo các tiêu chuẩn.

VI. CƠ SỞ VẬT CHẤT

- Quản lý tài sản tốt.
- Cơ sở vật chất đảm bảo tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học.
- Tăng cường trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2012

GIÁM ĐỐC